

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSPT

Ngày 19-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán:

1. Ông Võ Văn Lập

2. Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuốt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSPT đối với bị cáo Lê Tấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Tấn H, sinh ngày 04/5/1999 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; số CMND: 264508xxx; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Tấn H1 và bà Lữ Thị D; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Trương Văn Q, sinh năm 1986 (chết).

2. Cháu Trương Minh V, sinh ngày 10/6/2012.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Trương Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 08/7/2008.

2. Cháu Trương Minh V, sinh ngày 10/6/2012.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1989 là vợ của ông Q và mẹ của các cháu Đ, V (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 10, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, ông Trương Văn Q điều khiển xe mô tô 85S1-4608 chở bà Nguyễn Thị Lệ Q cùng hai con Trương Ngọc Khánh Đ và Trương Minh V lưu thông trên đường Trường Chinh hướng Phan Rang đi Ninh Hải. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Trường Chinh với đường Nguyễn Trác, thuộc khu phố 11, phường V, thành phố P, anh Q giảm tốc độ, bật đèn xi nhan báo hiệu xin chuyển hướng sang bên trái đường. Vừa lúc này, Lê Tấn H điều khiển xe mô tô 51L3-3856 theo hướng Ninh Hải đi Phan Rang với tốc độ cao (khoảng 60km/h), không quan sát phía trước mà quay mặt lại phía sau do có người gọi quay lại, nên xe mô tô do H điều khiển tung trực diện vào xe mô tô do ông Q điều khiển làm cả hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả ông Q chết, cháu Trương Minh V bị thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 07/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thấy rằng: Vụ tai nạn giao thông xảy ra làm xe mô tô 85S1-4608 bị đẩy ngược lại theo hướng Ninh Hải đi Phan Rang tạo thành vết cày không liên tục dài 5,65m; các mảnh vỡ của hai xe bị đẩy về hướng đi Phan Rang, tạo thành vùng có kích thước (7,2x14,5)m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/TT ngày 11/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận nguyên nhân chết của Trương Văn Q: Do chấn thương sọ não nặng, sọ ần mềm có tiếng lạo xạo của vỡ xương, vỡ nhãn cầu mắt phải, gãy xương chính mũi, gãy xương gò má, gãy kín các cung sườn II, III, IV bên phải.

Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 137/137/179/2017/HP ngày 18/4/2017 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong mẫu máu mang tên nạn nhân Trương Văn Q, sinh năm 1986, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận gửi tới giám định ngày 17/4/2017 không tìm thấy ethanol và methanol.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên đối với cháu Trương Minh V là 14%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bảo quyền kháng cáo.

Ngày 21/7/2017 bị cáo Lê Tấn H kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Tấn H như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình người bị hại 3.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên; cha bị cáo là ông Lê Tấn H1 được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội bị cáo là liệt sĩ, xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bà Nguyễn Thị Lê Q 43.300.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Từ các phân tích, đánh giá trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Trong vụ tai nạn có một phần lỗi của người bị hại đó là anh Q đã chuyển hướng tại đoạn đường không được phép qua “Đoạn đường có 2 vạch liên tục màu trắng có chiều rộng liên tục bằng nhau 10cm và cách nhau 10cm tính từ mép 2 vạch xe không được đè lên vạch” tức là xe không được băng qua vạch để qua đường. Bị cáo Lê Tấn H chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước, là người có nhân thân tốt có chỗ ở ổn định, thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo khỏi cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Lê Tấn H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, Điều 233, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tấn H khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, tại ngã ba giao nhau giữa đường Trường Chinh với đường Nguyễn Trác, thuộc khu phố 11, phường V, thành

phổ P, bị cáo Lê Tấn H không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô 51L3-3856 với tốc độ cao (khoảng 60km/h), không quan sát phía trước mà quay mặt lại phía sau đã tung trực diện vào xe mô tô 85S1-4608 do ông Trương Văn Q điều khiển chở vợ, con. Hậu quả ông Q chết, cháu Trương Minh V thương tích 14%, lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lê Tấn H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp “không có giấy phép lái xe theo quy định” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Tấn H như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình người bị hại 3.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên; cha bị cáo là ông Lê Tấn H1 được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội bị cáo là liệt sĩ, xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo thấy rằng: Tòa cấp sơ thẩm quyết định tổng số tiền bị cáo Lê Tấn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lệ Q là 46.300.000 đồng, gồm: Chi phí mai táng 40.000.000 đồng; tiền chi phí sinh hoạt trong thời gian điều trị bệnh cho cháu Trương Minh V 1.000.000 đồng; tiền xe cấp cứu vận chuyển về nhà 300.000 đồng; thiệt hại xe máy 5.000.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo.

[4] Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Trong quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lê Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 08/7/2008 và Trương Minh V, sinh ngày 10/6/2012 mỗi tháng cho mỗi cháu 500.000/tháng/cháu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 593 của Bộ luật dân sự năm 2015 về “Thời hạn hưởng bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm” quy định: Trường hợp người bị thiệt hại chết thì những người mà người này có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống được hưởng tiền cấp dưỡng từ thời điểm người có tính mạng bị xâm phạm chết. Như vậy, bản án Tòa sơ thẩm tuyên về thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là không đúng. Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm chưa xác định ai là người nhận và quản lý số tiền cấp dưỡng của các cháu Đ và V là thiếu sót, phải bổ sung. Đây là những sai sót của Tòa án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm khắc phục được, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 241; điểm a, b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn H; phạt bị cáo Lê Tấn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

[2] Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 591, Điều 593, Điều 601 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Tấn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lệ Q 46.300.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng đã bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 43.300.000 (bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Tấn H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Trương Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 08/7/2008 và Trương Minh V, sinh ngày 10/6/2012 mỗi tháng cho mỗi cháu là 500.000/tháng/người. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 07/4/2017 cho đến khi cháu Đ và V đủ 18 tuổi. Số tiền này giao cho bà Nguyễn Thị Lệ Q mẹ của cháu Đ và V nhận và quản lý.

[3] Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Tấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND Tp. PR-TC;
- Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Bị cáo; ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành